

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ Ở NƯỚC TA NÓI CHUNG VÀ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU NÓI RIÊNG

EVALUATE CREDIT SYSTEM EDUCATION GENERALLY IN OUR COUNTRY AND
PARTICULARLY IN BA RIA – VUNG TAU UNIVERSITY

LÊ VĂN QUỐC^(*)

TÓM TẮT: Bài viết phân tích những lợi thế của thực trạng đào tạo theo tín chỉ ở nước ta và ở Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu như thời lượng đào tạo, tính chủ động của sinh viên trong quá trình học tập,... Ngoài ra, những bất cập của hình thức đào tạo này cũng được đề cập đến, như trình độ chuyên môn của giảng viên, cơ sở vật chất của nhà trường, thái độ học tập của sinh viên,... Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo tín chỉ ở nước ta nói chung, ở Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu nói riêng.

Từ khóa: tín chỉ, đào tạo tín chỉ, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu.

ABSTRACT: The paper analyses advantages of credit system education in our country and in Ba Ria – Vung Tau University, such as time, proactivity of student in study... Besides, the inadequacies of such type of education are mentioned, like professional capacity of lecturers, infrastructure of schools, learning attitude of students... From that, we suggest some solutions contributing to enhance educational quality in credit system generally in our country and particularly in Ba Ria – Vung Tau University.

Key words: credit, credit system education, Ba Ria – Vung Tau University.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ là một trong những yêu cầu của đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hóa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của đất nước và đuổi kịp trình độ tiên tiến của thế giới. Chất lượng và tiện ích của đào tạo theo tín chỉ so với đào tạo theo niên chế là điều đã được khẳng định qua quá trình đào tạo nhiều năm ở các trường đại học uy tín trên thế giới. Cùng với các trường đại học trong cả

nước, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã tổ chức thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ được bốn năm. Nhìn lại quá trình thực hiện, chúng ta có thể khẳng định ưu điểm của loại hình đào tạo này so với đào tạo theo niên chế trước đây. Tuy nhiên, những bất cập vẫn còn tồn tại và cần có biện pháp khắc phục.

2. NHỮNG ƯU ĐIỂM CỦA VIỆC ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ Ở NƯỚC TA NÓI CHUNG VÀ Ở

^(*) ThS. Đại học Bà Rịa Vũng Tàu, Email: levanquoc3979@icloud.com

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU NÓI RIÊNG

Trong đào tạo theo tín chỉ, tùy theo khả năng học tập của mình, sinh viên có thể quyết định số tín chỉ sẽ hoàn thành trong một học kỳ. Như vậy, những sinh viên giỏi, có năng lực có thể rút ngắn thời gian học tập, không nhất thiết phải trải qua 4 hoặc 5 năm học như đào tạo theo niên chế trước đây. Điều này giúp cho sinh viên hoàn toàn chủ động trong việc học của mình, phần nào rèn luyện tính độc lập trong suy nghĩ, trong hành động để chuẩn bị một cách tốt nhất cho công việc và cuộc sống của các em sau này. Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, rất ít sinh viên có điều kiện thực hiện hình thức này. Điều này có thể giải thích bởi nhiều nguyên nhân, nhưng yếu tố quyết định vẫn là vai trò của chính bản thân sinh viên.

Khi thực hiện đào tạo theo tín chỉ, thời lượng sinh viên lên lớp sẽ giảm mạnh. Thay vào đó, thời lượng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên sẽ tăng lên. Hầu hết các môn học đều giảm khoảng trên dưới 50%, thậm chí có môn giảm trên 70% thời lượng. Phần lớn kiến thức sinh viên phải tự nghiên cứu để nắm vững mà không cần phải lên lớp. Điều này có tính hợp lý, vì không nhất thiết bất cứ kiến thức nào trong giáo trình cũng phải do giảng viên cung cấp cho sinh viên. Nhiều vấn đề sinh viên có thể tự đọc và hiểu được. Tự học sẽ tiết kiệm được thời gian, giúp sinh viên có thể học được nhiều kiến thức hơn. Điều này vô cùng cần thiết trong việc phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Việc giảm thời lượng lên lớp của sinh viên cũng góp phần khắc phục tình trạng làm việc quá tải của giảng viên.

Việc tổ chức thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ ở Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu trong vài năm đầu vẫn có những hạn chế, nhưng đến nay đã đi vào nề nếp. Kết quả đào tạo của Trường cho thấy, số lượng sinh viên khá giỏi ngày càng nhiều, nhất là số lượng sinh viên đạt tốt nghiệp loại giỏi và xuất sắc tăng lên một cách đáng kể so với những năm đào tạo theo niên chế.

Việc tổ chức thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ ở nước ta nói chung và ở Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu nói riêng vẫn còn nhiều bất cập cần được khắc phục.

3. MỘT SỐ BẤT CẬP CỦA VIỆC ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ Ở NƯỚC TA NÓI CHUNG VÀ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU NÓI RIÊNG

Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo là một trong những yêu cầu cấp bách của tất cả các cơ sở giáo dục và đào tạo. Đổi mới cũng phải tuân thủ theo những điều kiện nhất định. Theo quy luật, muốn đạt một “chất lượng” mới (tức bước nhảy) trong quá trình phát triển trong bất cứ lĩnh vực nào của xã hội đều cần phải có những điều kiện nhất định về “số lượng” cũng như về tổ chức quản lý. Không có những điều kiện đảm bảo thì cái mới được tạo ra sẽ không phải là những “chất mới”, mà chỉ là những “biến dạng” theo hướng tồi tệ hơn. Theo chúng tôi, việc thực hiện đào tạo theo học chế tín chỉ để nâng cao chất lượng hiện nay ở nước ta đang tồn tại một số bất cập như sau:

3.1. Về chất lượng đầu vào của sinh viên

Muốn đào tạo có chất lượng, trước hết trình độ đầu vào của sinh viên phải đảm

bảo. Một sinh viên đại học nhưng khả năng tư duy trừu tượng kém, không có thói quen tự học, tự tìm tòi, tự nghiên cứu,... sẽ dẫn đến hiệu quả đào tạo không cao, việc giảng dạy của giảng viên rất khó khăn. Hiện nay, khả năng tự học của sinh viên ở các trường đại học của nước ta khá yếu. Những phẩm chất của sinh viên có liên quan mật thiết đến quá trình giáo dục, đào tạo ở bậc phổ thông. Khâu tuyển sinh là yếu tố quyết định đầu tiên đối với chất lượng sinh viên. Chế độ tuyển sinh của chúng ta hiện nay chưa tính đến hai điểm quan trọng. *Một là*, khả năng tự học, tự nghiên cứu, vì khả năng này rất cần thiết trong đào tạo tín chỉ. *Hai là*, khả năng ngoại ngữ, vì đây là yếu tố không thể thiếu được của sinh viên đại học trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Một số trường đại học của nước ta hiện nay, khi tuyển sinh các ngành kinh tế chỉ tuyển học sinh khối A (Toán, Lý, Hóa) mà không tuyển khối D (Toán, Văn, Ngoại ngữ) là một thiếu sót. Một học sinh khá, giỏi khối D ở phổ thông cũng có khả năng học tốt nhiều chuyên ngành kinh tế, như Kinh tế phát triển, Quản trị kinh doanh, Thương mại, Du lịch,... Thậm chí trong một số trường hợp, những kiến thức về văn học, ngoại ngữ có thể phát huy tác dụng nhiều hơn kiến thức về lý, hóa.

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, ngoại ngữ là một trong những “chìa khóa” quan trọng hàng đầu. Vì vậy, tuyển sinh bất cứ khối, ngành nào cũng phải ưu tiên những học sinh có kiến thức và khả năng ngoại ngữ nhất định. Trình độ ngoại ngữ yếu sẽ làm cho các em gặp nhiều khó khăn trong nghiên cứu, sáng tạo khoa học. Kho tàng kiến thức đồ sộ của nhân loại được phổ

biến trên internet chủ yếu thể hiện qua Anh ngữ, nếu không có trình độ ngoại ngữ nhất định, sinh viên khó tiếp cận được nguồn thông tin này. Một trong những điểm yếu của các trường đại học ở nước ta so với các trường đại học ở Singapore là trình độ tiếng Anh của sinh viên. Nếu không có biện pháp khắc phục tình trạng này, các trường đại học Việt Nam khó có thể đạt đến đẳng cấp quốc tế.

3.2. Vấn đề đội ngũ giảng viên và chính sách đối với giảng viên

Đội ngũ giảng viên là một trong những yếu tố giữ vai trò quyết định chất lượng đào tạo. Đội ngũ giảng viên các trường đại học nước ta hiện nay so với thế giới còn yếu về khả năng nghiên cứu và trình độ ngoại ngữ. Người được tuyển làm giảng viên trước hết phải nắm vững kiến thức chuyên môn. Thực trạng cho thấy, một số ngành, nghề khó thu hút người học hoặc khi học xong, sinh viên không muốn ở lại trường làm giảng viên. Việc tuyển chọn giảng viên ở các ngành có đặc thù như vậy còn gặp nhiều khó khăn.

Muốn nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, lợi ích của người lao động, tức đội ngũ giảng viên là một trong những vấn đề cần được quan tâm. Nhà nước có chính sách cho sinh viên vay tiền để học đại học, cao đẳng, nhưng lại chưa có sự quan tâm thỏa đáng đến những khó khăn và nhu cầu của một số giảng viên trẻ. Từ khi các trường thực hiện đào tạo theo tín chỉ đến nay, nước ta chưa có cải cách đáng kể về lương và phụ cấp cho giảng viên. Chính vì thế, hiện nay nhiều ngành khó tuyển được sinh viên học giỏi, có năng lực ở lại trường làm giảng viên. Trong các trường đại học,

do kinh phí hạn hẹp nên các trường chưa nghĩ đến việc thực hiện chính sách khuyến khích đối với giảng viên tích cực áp dụng khoa học và công nghệ, áp dụng ngoại ngữ trong giảng dạy chuyên môn.

Các ngành Triết học, khoa học kinh tế và khoa học kỹ thuật không phải là những ngành có truyền thống ở nước ta. Tất cả các khái niệm khoa học đều có nguồn gốc từ tiếng nước ngoài, kể cả hầu hết các thuật ngữ triết học, chính trị - xã hội. Tuy nhiên, nhiều giảng viên đơn giản nghĩ rằng, chỉ cần tiếng Việt là có thể nghiên cứu, giảng dạy, không quan tâm đầu tư nâng cao trình độ ngoại ngữ. Hiện nay ở nước ta, nhiều tiến sĩ Triết học không đủ trình độ ngoại ngữ để có thể đọc một tác phẩm triết học hay một công trình nghiên cứu nước ngoài. Từ khi Liên bang Xô-viết tan rã, nguồn tài liệu từ nước Nga và số người có khả năng đọc tiếng Nga cũng không còn nhiều. Như vậy, kiến thức của giảng viên giảng dạy các môn Triết học và Chính trị hiện nay chủ yếu chỉ căn cứ trên những tài liệu tiếng Việt hoặc được dịch ra tiếng Việt có ít nhiều sai sót và lỗi thời. Nhiều giảng viên thậm chí chưa đọc hết các tác phẩm của Mác, Ăngghen, Lênin hay các nhà triết học trong lịch sử. Trình độ lý luận của nhiều giảng viên đã lạc hậu so với thực tiễn của đất nước và các nước trên thế giới.

3.3. Về thái độ và thói quen học tập của sinh viên

Sinh viên ở nước ta hiện nay có suy nghĩ và thói quen học tập chưa phù hợp với việc đào tạo theo học chế tín chỉ. Đào tạo theo tín chỉ với việc giảm thời lượng lên lớp nhưng không giảm yêu cầu học tập. Một số sinh viên chưa hiểu được điều này,

nên không phải sinh viên nào cũng dùng thời gian dôi ra để tự nghiên cứu. Việc giảm thời gian lên lớp về lý thuyết là có lợi, nhưng trên thực tế đối với đa số sinh viên lại không tốt. Thực tế, nếu thực hiện đúng yêu cầu về chất lượng thì hàng nghìn sinh viên sau năm thứ nhất đã phải rời trường. Do sức ép từ nhà trường giảng viên phải giảm yêu cầu về chất lượng, chẳng hạn cho phép sinh viên sử dụng tài liệu khi làm bài thi. Nếu kiến thức một môn học mà chỉ cần hiểu và không cần phải ghi nhớ, sau khi thi xong, kiến thức môn học đó sẽ không đọng lại trong đầu người học. Cách đào tạo như vậy có tốt không? Chúng ta cần phân biệt đào tạo đại học với đào tạo cao học. Ở trình độ cao học, yêu cầu người học phải có trình độ nghiên cứu, mở rộng kiến thức là chính. Ở trình độ đại học, sinh viên phải nắm vững một hệ thống những kiến thức cơ bản, không chỉ hiểu mà còn phải nhớ. Nếu học đại học mà không cần phải nhớ thì chất lượng rõ ràng không cao.

3.4. Về cơ sở vật chất đảm bảo cho đào tạo

Chúng ta hiện nay đang mắc một sai lầm duy ý chí là mở rộng số lượng và nâng cao chất lượng đào tạo nhưng không tăng kinh phí cho đào tạo.

Cơ sở phòng học hiện nay không đảm bảo, lớp tín chỉ quá đông (trên 100 sinh viên), sinh viên phải ngồi chen chúc, giảng viên chỉ có thể thuyết trình, không có điều kiện tổ chức trao đổi, thảo luận.

Chẳng hạn, có những trường thuộc khối ngành sư phạm, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu, phòng học là dãy nhà cấp bốn lợp tôn cũ kỹ,... nhưng trường chưa có kế hoạch tu sửa.

Nguyên nhân cơ bản là các trường sư phạm không thu học phí, nên với kinh phí ít ỏi do Nhà nước cấp, một số trường chưa thể tính đến những dự án lớn, như tu sửa phòng học, mua sắm phương tiện kỹ thuật phục vụ giảng dạy, thực hiện chế độ khuyến khích giảng viên tích cực, tăng phụ cấp giờ giảng.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ Ở NƯỚC TA NÓI CHUNG VÀ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU NÓI RIÊNG

4.1. Xây dựng trường đại học nghiên cứu

Đề tạo sự biến đổi căn bản về chất trong các trường đại học ở nước ta hiện nay không thể sử dụng những giải pháp mang tính chắp vá, đối phó. Chúng tôi hoàn toàn tán thành Đề án xây dựng Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu thành trường đại học nghiên cứu. Nếu không làm như vậy thì không thể thắng được lực cản của sự trì trệ do những suy nghĩ và thói quen cũ. Tuy nhiên, để Đề án này thực hiện được cần phải có lộ trình và chế độ, chính sách phù hợp. Nhà trường cần thực hiện thí điểm ở một số khoa, ngành, lựa chọn một số giảng viên và sinh viên có trình độ và khả năng nghiên cứu để xây dựng điển hình, rút kinh nghiệm, rồi từng bước nhân rộng ở quy mô toàn trường.

4.2. Vấn đề tuyển chọn giảng viên

Vấn đề xây dựng đội ngũ, tuyển chọn giảng viên mới cần phải căn cứ trên những tiêu chuẩn của giảng viên đại học, trước hết là những người có tâm huyết với khoa học, có trình độ và khả năng nghiên cứu, thể hiện qua kết quả thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trong những năm qua, việc tuyển chọn giảng viên của

chúng ta hầu như không dựa trên tiêu chuẩn này. Việc tuyển chọn giảng viên tuy dựa vào kết quả học tập toàn khóa, nhưng cũng cần phải căn cứ chủ yếu trên kết quả học tập các môn chuyên ngành. Theo chúng tôi, nhà trường có thể tuyển dụng các thạc sĩ, tiến sĩ đã qua công tác, có thành tích nghiên cứu khoa học và trình độ ngoại ngữ để làm giảng viên của trường.

Nhiều giảng viên quan niệm việc giảng dạy như là một nghề “đi cày để kiếm sống”, ít quan tâm đến việc mở rộng và nâng cao trình độ chuyên môn, có những giảng viên giảng dạy nhiều năm nhưng vẫn chưa nắm vững kiến thức môn học dẫn đến tình trạng “đọc chép” hoặc “chiếu chép”. Theo chúng tôi, các tiêu chí để tuyển chọn giảng viên là khả năng chuyên môn, ngoại ngữ và cả thái độ nghiên cứu khoa học.

4.3. Cải cách chế độ tuyển sinh

Để có thể tuyển chọn được sinh viên có khả năng học tập và nghiên cứu khoa học cần phải cải cách chế độ tuyển sinh hiện nay. Chúng tôi mạnh dạn đề xuất giải pháp trong công tác tuyển sinh: thực hiện chính sách ưu tiên đối với những học sinh có trình độ ngoại ngữ tốt, thêm khối D vào danh sách tuyển sinh các chuyên ngành kinh tế, thay thế khối C (Văn, Lịch sử, Địa lý) bằng khối D để tuyển sinh vào chuyên ngành Triết học, Khoa Giáo dục chính trị.

4.4. Đảm bảo cơ sở vật chất cho đào tạo

Kinh nghiệm ở Đại học Quốc gia Singapore (NUS) cho thấy, phòng học, thư viện của trường không cần khang trang lộng lẫy, nhưng phải chú trọng đến sự tiện lợi cho người dạy và người học. Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ giảng dạy. Số lượng sinh viên mỗi lớp

khoảng 50 em. Thư viện được tổ chức khoa học, thuận lợi cho việc đọc và mượn sách.

5. KẾT LUẬN

Việc đào tạo theo học chế tín chỉ với chất lượng giáo dục và đào tạo ngày càng nâng cao, chúng ta cần phải thẳng thắn nhìn nhận những yếu kém, bất cập hiện nay và có chiến lược phát triển đúng đắn để tạo ra một bước chuyển biến căn bản. Theo đó, các trường đại học phải tuyển chọn được

đội ngũ giảng viên có tâm huyết với khoa học, có trình độ chuyên môn cao và ngoại ngữ tốt. Các trường đại học cũng cần cải cách chế độ tuyển sinh để chọn lọc sinh viên, cải cách chế độ tiền lương và phụ cấp cho giảng viên, trang bị cơ sở vật chất đảm bảo tối thiểu cho những yêu cầu của việc tổ chức một lớp học có chất lượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tấn Hùng (2007), *Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu đào tạo tín chỉ*, Tạp chí Giáo dục, Số 168, Kỳ 2.
2. Lâm Quang Thiệp (2005), *Áp dụng hệ thống tín chỉ trong hệ thống giáo dục đại học ở nước ta - hiện trạng và phương hướng phát triển*, Tập chuyên đề của tác giả - Hà Nội.
3. Nguyễn Đình Hào, *Đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Đà Lạt - Nhận thức và kinh nghiệm triển khai*, <http://news.vnu.edu.vn>.

Ngày nhận bài: 10/05/2017. Ngày biên tập xong: 21/5/2017. Duyệt đăng: 02/6/2017: